

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ
Về việc báo giá quần áo công tác năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị, nhà cung cấp.

Lời đầu tiên, Bệnh viện Quân y 103 xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp, hợp tác của các đơn vị, nhà cung cấp với Bệnh viện trong suốt thời gian qua.

Hiện nay, Bệnh viện Quân y 103 có nhu cầu mua sắm quần áo công tác năm 2025 cho cán bộ, nhân viên thực hiện nhiệm vụ tại đơn vị.

Để có cơ sở lập dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Bệnh viện Quân y 103 kính mời các đơn vị, nhà cung cấp có khả năng cung cấp quần áo công tác năm 2025 gửi báo giá về Bệnh viện Quân y 103 theo các thông tin sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Bệnh viện Quân y 103

- Địa chỉ: Số 261, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ người trực tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Cù Xuân Tinh

- Chức vụ: Trưởng ban Quân nhu/Phòng Hậu cần – Kỹ thuật.

- Số điện thoại liên hệ: 0977466969

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại: Ban Quân nhu/Phòng Hậu cần – Kỹ thuật/Bệnh viện Quân y 103. Địa chỉ: số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng tải thông tin đến hết ngày/4/2025.

5. Thời hạn hiệu lực tối thiểu của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày ký báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

- Đơn giá báo giá đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển, bốc xếp, giao hàng tại Kho Bệnh viện Quân y 103. Địa chỉ: số 261 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

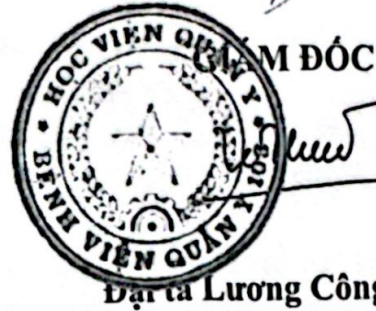
- Bảng báo giá kèm thông tin mô tả thông số kỹ thuật hàng hóa.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tài chính;
- Lưu: VT, HCKT. T04.



Phụ lục
DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ
 (Kèm theo Yêu cầu báo giá ngày 14/3/2025 của Bệnh viện Quân y 103)

S TT	Danh mục hàng hóa	Đ VT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Quần áo công tác bác sỹ, dược sỹ	Bộ	1.224	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải kaki chun 4 chiều hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn vải: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dệt: Vân chéo 2/2; + Ti lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester (79,8±1,5)%, Viscose (15,6 ±1)%, Spandex (4,6±0,5)%; + Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4±0,5; + Độ bền ánh sáng đèn xenon (cấp): 4-5; + Độ bền màu giặt: 4-5; + Độ bền màu với chất tẩy (cấp): 4-5; + Mật độ sợi (tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 488±5, ngang: 410±5; + Khối lượng tính bằng g/m²: 266±2; + Độ dày tính bằng mm: 0,46±0,05; + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0, ngang: 0; + Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,1±0,1; + Chi số sợi tách từ vải: Dọc(Ne): (29,8±1)/1; ngang (Den): 241±1; - Màu sắc vải: Màu trắng. - Kích thước: Đo may theo số đo từng người. - Kiểu dáng cơ bản: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 20/11/2015 của Bộ Y tế. + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, áo dài vừa trùm gối, phía trước có 3 túi, có đĩa cài biển tên ở ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, áo dài tay (độ dài tay áo đến cổ tay) hoặc ngắn tay (độ dài tay áo đến khủy tay); + Quần dài trùm qua mắt cá chân 1 cm; rộng ống quần 18-20 cm đối với nam, 16-18 cm đối với nữ tùy chiều cao, cân nặng người dùng. - In lô gô Bệnh viện; học hàm học vị, chức danh, họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải. - 2 bộ/người (1 bộ ngắn tay, 1 bộ dài tay).

S TT	Danh mục hàng hóa	Đ VT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
	Quần áo công tác điều dưỡng viên	Bộ	1.246	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải kaki chun 4 chiều hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn vải: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dệt: Vân chéo 2/2; + Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester (79,8±1,5)%, Viscose (15,6 ±1)%, Spandex (4,6±0,5)%; + Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4±0,5; + Độ bền ánh sáng đèn xenon (cấp): 4-5; + Độ bền màu giặt: 4-5; + Độ bền màu với chất tẩy (cấp): 4-5; + Mật độ sợi (tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 488±5, ngang: 410±5; + Khối lượng tính bằng g/m²: 266±2; + Độ dày tính bằng mm: 0,46±0,05; + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0, ngang: 0; + Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,1±0,1; + Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc(Ne): (29,8±1)/1; ngang (Den): 241±1; - Màu sắc vải: Màu trắng. - Kích thước: Đo may theo số đo từng người. - Kiểu dáng cơ bản: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 20/11/2015 của Bộ Y tế: <ul style="list-style-type: none"> + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, áo dài vừa trùm hông, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ; cổ áo, túi áo, tay áo có viền xanh dương rộng 0,5cm; có đĩa cài biển tên ở ngực trái, áo dài tay (độ dài tay áo đến cổ tay) hoặc ngắn tay (độ dài tay áo đến khủy tay); + Quần dài trùm qua mắt cá chân 1 cm; rộng ống quần 18-20 cm đối với nam, 16-18 cm đối với nữ tùy vào chiều cao, cân nặng người dùng. - In lô gô Bệnh viện; học hàm học vị, chức danh, họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải. - 2 bộ/người (1 bộ ngắn tay, 1 bộ dài tay).

S TT	Danh mục hàng hóa	Đ VT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
3	Quần áo công tác kỹ thuật viên	Bộ	682	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải kaki chun 4 chiều hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn vải: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dệt: Vân chéo 2/2; + Ti lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester (79,8±1,5)%, Viscose (15,6 ±1)%, Spandex (4,6±0,5)%; + Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4±0,5; + Độ bền ánh sáng đèn xenon (cấp): 4-5; + Độ bền màu giặt: 4-5; + Độ bền màu với chất tẩy (cấp): 4-5; + Mật độ sợi (tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 488±5, ngang: 410±5; + Khối lượng tính bằng g/m²: 266±2; + Độ dày tính bằng mm: 0,46±0,05; + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0, ngang: 0; + Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,1±0,1; + Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc(Ne): (29,8±1)/1; ngang (Den): 241±1; - Màu sắc vải: Màu trắng. - Kích thước: Đo may theo số đo từng người. - Kiểu dáng cơ bản: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 20/11/2015 của Bộ Y tế: <ul style="list-style-type: none"> + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, áo dài vừa trùm hông, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ; có đĩa cài biển tên ở ngực trái, áo dài tay (độ dài tay áo đến cổ tay) hoặc ngắn tay (độ dài tay áo đến khủy tay); + Quần dài trùm qua mắt cá chân 1 cm; rộng ống quần 18-20 cm đối với nam, 16-18 cm đối với nữ tùy vào chiều cao, cân nặng người dùng. - In lô gô Bệnh viện; học hàm học vị, chức danh, họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải. - 2 bộ/người (1 bộ ngắn tay, 1 bộ dài tay).

S TT	Danh mục hàng hóa	Đ VT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
4	Quần áo công tác hộ lý, y công, nhân viên cấp phát đồ vải	Bộ	24	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải kaki chun 4 chiều hoặc tương đương - Tiêu chuẩn vải: <ul style="list-style-type: none"> + Kiểu dệt: Vân chéo 2/2; + Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Polyester (79,8±1,5)%, Viscose (15,6 ±1)%, Spandex (4,6±0,5)%; + Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4±0,5; + Độ bền ánh sáng đèn xenon (cấp): 4-5; + Độ bền màu giặt: 4-5; + Độ bền màu với chất tẩy (cấp): 4-5; + Mật độ sợi (tính bằng số sợi/10cm): Dọc: 488±5, ngang: 410±5; + Khối lượng tính bằng g/m²: 266±2; + Độ dày tính bằng mm: 0,46±0,05; + Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô 40°C(%): Dọc: 0, ngang: 0; + Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 3,1±0,1; + Chỉ số sợi tách từ vải: Dọc(Ne): (29,8±1)/1; ngang (Den): 241±1; - Màu sắc vải: Màu xanh hòa bình. - Kích thước: Đo may theo số đo từng người. - Kiểu dáng cơ bản: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 20/11/2015 của Bộ Y tế: <ul style="list-style-type: none"> + Áo cổ trái tim, áo dài ngang hông, phía trước có 3 túi, đĩa cài biển tên ở ngực trái, áo dài tay (độ dài tay áo đến cổ tay) hoặc ngắn tay (độ dài tay áo đến khủy tay); + Quần dài trùm qua mắt cá chân 1 cm; rộng ống quần 18-20 cm đối với nam, 16-18 cm đối với nữ tùy vào chiều cao, cân nặng người dùng. - In lô gô Bệnh viện; học hàm học vị, chức danh, họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải. - 2 bộ/người (1 bộ ngắn tay, 1 bộ dài tay).

S TT	Danh mục hàng hóa	Đ VT	Số lượng	Thông số kỹ thuật
5	Quần áo công tác nhân viên kỹ thuật	Bộ	44	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải: Vải Kaki hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn vải: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ thành phần nguyên liệu (%): Bông (97,5±1) %, Spandex (2,5±1)%; + Mật độ sợi, tính bằng số sợi/10cm: Dọc: 588±2; Ngang: 192±2; + Khối lượng tính bằng g/m²: 200±2.; + Độ bền màu giặt (cấp): 4-5; + Chi số sợi tách từ vải (Ne): Dọc: (32,7±1)/1; ngang: (16,8±1)/1; + Độ thoáng khí tại 125Pa (cm³/s/cm²): 11,4±2; + Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 3-4; - Màu sắc vải: Màu xanh tím than. - Kích thước: Đo may theo số đo từng người. - Kiểu dáng cơ bản: Theo Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 20/11/2015 của Bộ Y tế: <ul style="list-style-type: none"> + Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, áo dài tay (độ dài tay áo đến cổ tay) hoặc ngắn tay (độ dài tay áo đến khủy tay); + Quần âu 2 ly, có 1 túi sau. Quần dài trùm qua mắt cá chân 1 cm, rộng ống quần phù hợp tùy vào chiều cao, cân nặng người dùng. - In lô gô Bệnh viện; học hàm học vị, chức danh, họ và tên người sử dụng; chức vụ, đơn vị người sử dụng ở ngực phải. - 2 bộ/người (1 bộ ngắn tay, 1 bộ dài tay).

Tổng số: 05 khoản./.